

Số: 296/2026/QĐST-HNGĐ

Cần Thơ, ngày 24 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 527/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp B, xã T, thành phố Cần Thơ

- Bị đơn: Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp B, xã T, thành phố Cần Thơ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T với anh Nguyễn Quốc T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Quốc T1 thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 53/GCNKH, quyền số 01/2006/TP ngày 18/4/2006 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp cho chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Quốc T1 không còn giá trị

pháp lý.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thúy N, giới tính nữ, sinh ngày 07/9/2009 cho chị Nguyễn Thị Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Quốc T1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Nguyễn Quốc T1 không ai được quyền cản trở. Cháu Nguyễn Thị Mỹ T2, giới tính nữ, sinh ngày 15/11/2002 đã trưởng thành, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000924 ngày 16/7/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 – Cần Thơ nên chị Thanh T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 14-Cần Thơ;
- THADS Tp Cần Thơ;
- UBND xã Tân Hòa, thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC (Để công bố)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đua